TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH N
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Kim Hoa là giáo viên nghỉ hưu và ông Trần Đức Hảo

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N.

- *Đại diện VKSND thành phố V tham gia phiên toà*: Ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Bá Đ**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/4/2004; nơi cư trú: Khối 10, phường Bến Thủy, thành phố V, tỉnh N; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Bá Thông; sinh năm: 1972; con bà: Phan Thị Nga; sinh năm: 1972; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh ngày 13/01/2022 đến nay có mặt tại phiên toà.

Những người được triệu tập đến tham gia phiên tòa:

Người bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

2. Anh Phan Văn T, sinh năm 1978 (là chồng chị N).

Đều có nơi cư trú: Xóm Lộc Điền, xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 11/2021, Phạm Bá Đ đang là học sinh lớp 12, trường T cấp nghề phường Cửa Nam, TPV là cháu ruột của anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị N. Do có mâu thuẫn giữa mẹ đẻ của Đ với anh T. Ngày 09/11/2021,

khi ở nhà Đ đã sử dụng điện thoại Iphone plus, màu đen đã qua sử dụng, có số IME: 353289077005587 của bản thân vào mạng internet tìm kiếm các trang mạng có nội dung đồi trụy. Sau khi tìm kiếm vào một số trang mạng này để xem các đoạn vi đeo, Đ phát hiện có một đoạn video có một phụ nữ đang quan hệ tình dục với người đàn ông, người này có nét tương Đ với chị Nguyễn Thị N nên Đ nảy sinh ý định sẽ gửi video này và một số hình ảnh cắt ghép đến cho chị N và anh T để chọc tức. Sau đó Đ đã vào mạng xã hội zalo có tên hiển thị "Dương Hồng Sơn" gửi video, ảnh cắt ghép đến cho chị N, anh T. Khi thấy có tin nhắn gửi đến, chị N không biết ai gửi nhưng khi xem video thấy người phụ nữ trong video giống mình nên hoang mang lo sợ, chị N có trình bày với anh T nội dung: Trong năm 2020, khi anh T đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, chị N đã có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác tên là Nguyễn Văn Duyễn, sinh năm 1980, trú tại: thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (nhưng hiện nay không biết người này đang ở đâu) quan hệ tình dục tại một số khách sạn trên địa bàn thành phố V nên chị N thừa nhận video trên có cảnh quan hệ tình dục giống chị N và anh Duyễn. Nghe chị N trình bày sự việc anh T cũng đã tha thứ cho chị N nhưng lo sợ sẽ bị người sử dụng tài khoản zalo có tên hiển thị "Dương Hồng Sơn" nêu trên đưa đoạn video này lên các trang mạng, gây ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng sau này nên anh T nhắn tin trả lời xin Đ không đưa các đoạn video này lên trên mạng internet.

Sau khi thấy anh T nhắn tin xin không đăng tải vi deo mà mình đã gửi trước đó lên mạng internet, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên Đ yêu cầu anh T phải chuyển số tiền 5.000.000 Đ. Sau đó, Đ đã cho anh T số điện thoại 088901388 để tiện cho việc nói chuyện vào tài khoản zalo có tên hiển thị là Dương Hồng Sơn để anh T nhắn tin qua tài khoản này. Quá trình nhắn tin, anh T đã xin Đ mua lại các video, hình ảnh nhạy cảm của chị N mà Đ đang giữ. Thấy vậy, Đ tải thêm một số video, hình ảnh khác có các cảnh quan hệ tình dục khác để gửi cho anh T. Để tránh bị phát hiện, Đ đã cho anh T tài khoản số 2411026368888, ngân hàng MB của Phan Hồng Sơn, sinh năm 2004, trú tại: khối 1, phường Quang T, TPV (là bạn của Đ) và yêu cầu anh T gửi tiền vào tài khoản Ngân hàng này. Sau đó, Đ nói với Sơn khi nào có người chuyển tiền đến thì chuyển tiền từ tài khoản của Sơn vào tài khoản cho Đ vì thẻ ngân hàng của Đ đang bị lỗi, nghe Đ nói vậy Sơn Đ ý.

Trong những ngày theo, Đ liên tục nhắn tin đe dọa anh T nên ngày 13/11/2021, anh Phan Văn T đã sử dụng tài khoản số 1014028460, mang tên Nguyễn Thị N, Ngân hàng Vietcombank chuyển khoản cho Đ số tiền 1.000.000 Đ. Ngày 19/11/2021, anh T chuyển khoản số tiền 97.800 Đ. Ngày 25/11/2021, anh T sử dụng tài khoản số 0510156368888, mang tên Hoàng Văn Tuấn, ngân hàng MB chuyển khoản 3 lần, mỗi lần 500.000 Đ. Mỗi lần Phan Hồng Sơn nhận được tiền do anh T chuyển khoản, Sơn đã chuyển ngay vào tài khoản của Phạm Bá Đ. Tổng cộng, Phạm Bá Đ đã chiếm đoạt của anh Sơn số tiền 2.597.800 Đ và

sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, do không nhớ mật khẩu khi đã đăng xuất tài khoản zalo có tên hiển thị Dương Hồng Sơn nên Đ không mở tài khoản này được nên không nhắn tin đe dọa anh T nữa.

Ngày 04/01/2022, anh Phan Văn T đã đến phòng cảnh sát hình sự công an N trình báo. Ngày 05/01/2021, đã tiến hành triệu tập, làm việc với Phạm Bá Đ. Tại cơ quan điều tra Đ đã khai nhận hành vi nêu trên.

Vật chứng vụ án là: - 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu đen, số IMEI: 353289077005587, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0963120533, máy đã qua sử dụng.

- 01 thẻ rút tiền VISA của Ngân hàng quân đội MB, màu xanh dương, mang tên Phạm Bá Đ, số ID:78126742, số thẻ:4089041021343603.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra biết được người gây ra sự việc là Phạm Bá Đ là cháu mình nên anh T và chị N không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-TPV ngày 034/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phạm Bá Đ về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 170 BLHS 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 170 BLHS 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS 2015, xử phạt: bị cáo Phạm Bá Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về vật chứng: Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, tịch thu tiêu hủy 01 thẻ VISA của Ngân hàng quân đội MB.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai bị cáo, lời khai người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã có hành vi dùng điện thoại di động nhắn tin đe dọa đưa đoạn video tình ái của chị N và người tình lên các trang mạng, gây ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng của anh T và chị N để chiếm đoạt của anh T số tiền 2.597.000 Đ. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố V nói riêng và an toàn xã hội nói chung nên cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội đang ở tuổi vị thành niên 17 tuổi 7 tháng. Người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, để bị cáo có một cơ hội được tự tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo Đ là cháu ruột của người bị hại (anh T và chị N) nên vợ chồng anh T và chị N không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[2.4] Về xử lý vật chứng: - 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu đen, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 thẻ rút tiền VISA của Ngân hàng quân đội MB, màu xanh dương, mang tên Phạm Bá Đ là phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1].*Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Bá Đ phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 91, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt: Bị cáo Phạm Bá Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bến Thủy, thành phố V, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Về vật chứng*: Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Iphone6 plus màu đen để hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ VISA của Ngân hàng quân đội MB, màu xanh dương, mang tên Phạm Bá Đ, hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V có đặc điểm theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2022 ngày 28/4/2022.

[3]. *Về án phí:* Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Bá Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) Đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; Người bị hại.*
- *VKS ND TP V;*
- *VKS ND tỉnh N;*
- *Công an TP V;*
- *Chi cục THA TP V;*
- *Trại TG công an N;*
- *TAND tỉnh N;*
- *Sở tư pháp tỉnh N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết N